

Số: ~~135~~ /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~29~~ tháng ~~12~~ năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị
nổi từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17
phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đỗ thải)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị nổi từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đỗ thải);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1014/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông: **Nùng Văn Luật** - Cư trú tại bản Nậm Loỏng 3, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 231.452.730 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi một triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Thắng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Nùng Văn Luật có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Thắng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố (Đ/c Xiêng);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

Handwritten text at the top of the page, possibly a date or reference number.

Main body of handwritten text, appearing to be a letter or report, though the characters are very faint and difficult to decipher.



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VÀ MẶT BẰNG ĐÔ THỊ ĐƯỜNG NỘI TƯ TRƯ SỞ UBND PHƯỜNG ĐOÀN KẾT MỚI ĐẾN GIAO
ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG QUYẾT THẮNG (HẠNG MỤC BÃI ĐỒ THẢI)

(Kèm theo Quyết định số: 1735/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
	Hộ gia đình: NÙNG VĂN LUẬT					
	Địa chỉ thường trú: bản Nậm Loóng 3 - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+c+d)				231.452.730	
a	Về đất				53.842.950	
1	Diện tích thu hồi	m ²	1709,3			
2	Loại đất:					
2,1	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m ²	1709,3	31.500	53.842.950	
	Vị trí: Vị trí 1					
	Nguồn gốc: Hộ gia đình ông Nùng Văn Luật được đo đạc, quy chủ 01 thửa đất (thửa số 170 loại đất NHK - tờ bản đồ số 15) với tổng diện tích thu hồi là 1709,3 m ² . (Theo BĐ trích đo thu hồi dự án). Có nguồn gốc nhận tặng cho QSD đất của bố là ông Nùng Văn Păn năm 2006, đất ông Păn tự khai hoang năm 1982. Phần diện tích thu hồi chồng lấn một phần thửa đất thửa 108, TBĐ số 15, quy đất BCS do UBND phường quản lý, nguyên nhân do sai số trong các lần đo đạc. Mục đích sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với ai.					Các biên bản không cùng địa chỉ
c	Về cây cối hoa màu				8.250.930	
1	Cây chuối chưa buồng cao dưới 1,2m	cây	25	21.313	532.825	
2	Cây chuối chưa buồng cao trên 1,2m	cây	101	24.393	2.463.693	
3	12 Cây chuối có buồng (20kg/buồng)	kg	240	6.000	1.440.000	
4	Cây ổi bán kính phát tán R 2-4m	cây	2	485.072	970.144	
5	02 Cây lấy gỗ đường kính D 30cm, cao 15m	m ³	1,06	1.350.000	1.430.663	
6	Cây xoan lấy gỗ trồng từ 4 đến dưới 5 năm	cây	5	43.911	219.555	
7	7 Cây lấy gỗ đường kính D 20cm, cao 10m	m ³	1,10	950.000	1.044.050	
8	Cây và đường kính D>25cm	cây	1	150.000	150.000	
d	Về chính sách hỗ trợ				169.358.850	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác)	m ²	1709,3	94.500	161.528.850	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống tại Điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (thu hồi từ 30 % đến 70% diện tích đất nông nghiệp, hộ gia đình không phải di chuyển chỗ ở) (3 nhân khẩu x 30kg gạo/tháng x 6 tháng)	Kg	540,0	14.500	7.830.000	

